

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 05/2021/DS-ST

Ngày: 23 - 02 - 2021

V/v: *Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật.

Bà Nguyễn Thị Chiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 82/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (Viết tắt: VIB); Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H, Giám đốc Trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân, khối quản trị rủi ro VIB.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Vũ Đức H, cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam, ông H có mặt.

2. Bị đơn: - Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1976, vắng mặt;

- Chị Lê Thị L, sinh năm 1978, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1950, vắng mặt;
- Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1957, vắng mặt;
- Cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 2003;

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thị Phương T là: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1976 (là bố đẻ) và chị Lê Thị L, sinh năm 1978 (là mẹ đẻ); Cùng địa chỉ: Thôn L, xã Phương Đ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, anh H và chị L đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (Viết tắt: VIB) trình bày:

Ngày 19/5/2015 Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) và anh Nguyễn Mạnh H, chị Lê Thị L ký hợp đồng tín dụng (Khách hàng cá nhân vay món) số: 027CN120/HĐTD-VIB/2015. Ngân hàng cho anh H, chị L vay bằng Khế ước nhận nợ (Khách hàng cá nhân) số: 027CN120/KUNN-VIB/2015 ngày 19/5/2015. Số tiền ngân hàng giải ngân cho anh H, chị L là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 19/5/2015 đến ngày 19/5/2020. Mục đích vay: Mua sắm đồ nội thất và vật dụng tiêu dùng. Lãi suất cho vay bằng 6.68%/năm áp dụng trong 12 tháng đầu tiên. Từ tháng thứ 13 trở đi lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần bằng lãi suất tiết kiệm thông thường kỳ hạn 12 tháng (lĩnh lãi cuối kỳ) do VIB công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.99%/năm, phù hợp với các qui định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và chính sách của VIB tại từng thời kỳ (Áp dụng gói ưu đãi lãi suất 3.000 tỷ đồng (Mega Campaign) do khối ngân hàng bán lẻ - Ngân hàng Quốc tế Việt Nam ban hành theo quyết định số: 943/2015/QĐ-VIB ngày 25/4/2015). Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam và anh Nguyễn Mạnh H đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 223, tờ bản đồ số 10, diện tích 232,7m² tại thôn La Thạch, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Ghi chú: Diện tích ngõ đi chung với thửa 627, tờ bản đồ số 10 là 23m². Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 987110, số vào sổ cấp GCN: CH 02323 do Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội cấp ngày 05/9/2011 đứng tên anh Nguyễn Mạnh H (Theo bản đồ VLAP duyệt năm 2014 là thửa đất 718, tờ bản đồ 26, diện tích 211,8m², chủ sử dụng Nguyễn Mạnh H). Việc thế chấp tài sản được lập thành hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, số công chứng: 00656.12, quyển số: 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/3/2012 của Văn phòng công chứng Vạn Xuân, Thành phố Hà Nội, đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Đan Phượng, Hà Nội ngày 22/3/2012.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh H và chị L đã trả nợ cho VIB số tiền là 110.735.451 đồng, bao gồm: 83.400.000 đồng nợ gốc; 26.741.507 đồng nợ lãi trong hạn và 593.944 đồng nợ lãi quá hạn. Sau đó anh Hà, chị Lương không trả nợ theo đúng cam kết với VIB, vi phạm các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy, ngày 25/4/2016 Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam đã chuyển toàn bộ số nợ anh H, chị L vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 23/02/2021 anh H và chị L còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam tổng số tiền là 785.071.746 đồng (Trong đó: Nợ gốc 416.600.000 đồng, nợ lãi trong hạn 99.348.435 đồng, nợ lãi quá hạn 269.123.311 đồng).

Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Mạnh H và chị Lê Thị L có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ tính đến ngày 23/02/2021 nêu trên cho Ngân hàng. Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu anh H, chị L còn phải trả lãi suất phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 24/02/2021 cho đến khi anh H, chị L thanh toán xong khoản nợ. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh H, chị L không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị phát mại tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 223, tờ bản đồ số 10, diện tích 232,7m² tại thôn La Thạch, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Ghi chú: Diện tích ngõ đi chung với thửa 627, tờ bản đồ số 10 là 23m² (Theo bản đồ VLAP duyệt năm 2014 là thửa đất 718, tờ bản đồ 26, diện tích 211,8m², chủ sử dụng Nguyễn Mạnh H) đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi khoản vay. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh H, chị L phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc H và bà Hoàng Thị B trình bày:* Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Mạnh H. Hiện nay ông bà đang sinh sống trên thửa đất anh H thế chấp để vay tiền Ngân hàng VIB. Nguồn gốc thửa đất là của ông cha để lại, ông bà đã sang tên cho con trai Nguyễn Mạnh H. Trên đất có ngôi nhà cấp 4 và ngôi nhà 02 tầng 01 tum. Nay anh H và chị L không trả được nợ, ngân hàng khởi kiện ra Tòa án, ông bà đề nghị Ngân hàng xem xét giảm số tiền nợ lãi để anh H, chị L có thể trả dần số nợ gốc. Nếu anh H, chị L không trả được nợ, ngân hàng yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên, ông bà đề nghị tạo điều kiện cho gia đình chỗ ở và sinh hoạt trong cuộc sống.

- Sau khi Tòa án thụ lý đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam, Tòa án đã thông báo cho bị đơn anh Nguyễn Mạnh H, chị Lê Thị L biết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo để anh H, chị L trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam và đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H, chị L đều vắng mặt. Do vậy, Tòa án không ghi được ý kiến của anh H, chị L. Tòa án cũng xác định cháu Nguyễn Thị

Phương T, con của anh H, chị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do cháu T hiện đang sinh sống trên thửa đất mà anh H, chị L thế chấp vay tiền ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam giữ nguyên yêu cầu, đề nghị đã trình bày nêu trên. Bị đơn anh Nguyễn Mạnh H, chị Lê Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc H, bà Hoàng Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, cũng như quá trình thu thập chứng cứ vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng; Điều 463, 466, 500, 501, 502, 503 Bộ luật dân sự; Điều 26, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam đối với anh Nguyễn Mạnh H và chị Lê Thị L. Buộc anh Nguyễn Mạnh H và chị Lê Thị L phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 23/02/2021 là 785.071.746 đồng (Trong đó có khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn). Kể từ ngày 24/02/2021, anh Nguyễn Mạnh H và chị Lê Thị L còn phải chịu tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã được ký kết cho đến khi anh H, chị L thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Mạnh H và chị Lê Thị L không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ và đề nghị về trách nhiệm nộp án phí.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam (VIB) và anh Nguyễn Mạnh H, chị Lê Thị L ký kết Hợp đồng tín dụng, nội dung Ngân hàng cho anh H, chị L vay tiền để mua sắm đồ nội thất và vật dụng tiêu dùng. Do anh H, chị L không trả được nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam khởi kiện đòi nợ, nên xác định đây là quan hệ pháp luật dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc giao các văn bản tố tụng cho phía bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để các đương sự thực hiện quyền của mình theo qui định pháp luật. Tuy nhiên, các đương sự không đến Tòa án. Anh Nguyễn Mạnh H và chị Lê Thị L có biểu hiện trốn tránh nên Tòa án không tiến hành ghi được lời khai của anh H, chị L. Việc mở các phiên họp để hòa giải vụ án cũng

không tiến hành được. Căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu điều tra và do các đương sự xuất trình, xác định anh Nguyễn Mạnh H, chị Lê Thị L và Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam có ký kết Hợp đồng tín dụng số: 027CN120/HĐTD-VIB/2015. Số tiền ngân hàng giải ngân cho anh H, chị L là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, do anh H, chị L không trả nợ tiền gốc và tiền lãi theo đúng thoả thuận qui định trong hợp đồng tín dụng được hai bên ký kết, vì vậy ngày 25/4/2016 Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam đã chuyển toàn bộ số nợ anh H, chị L vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tuy nhiên, từ đó đến nay anh H, chị L cũng không trả được nợ vay nên Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam khởi kiện đòi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án không ghi được lời khai của anh H, chị L nhưng căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số: 027CN120/HĐTD-VIB/2015 ký ngày 19/5/2015 và Khế ước nhận nợ (Khách hàng cá nhân) số: 027CN120/KUNN-VIB/2015 ngày 19/5/2015. Số tiền ngân hàng giải ngân cho anh H, chị L là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Cả Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đều có chữ ký và chữ viết của anh H, chị L xác nhận có việc vay Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam số tiền 500.000.000 đồng. Ngoài ra, ngân hàng còn cung cấp tài liệu chứng minh quá trình trả nợ của anh H, chị L kể từ thời điểm vay đến thời điểm chuyển nợ quá hạn. Như vậy, có căn cứ xác định anh H và chị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam khởi kiện đòi nợ là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Số tiền vay gốc được thể hiện trong hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và các văn bản thanh toán thì anh H, chị L đã trả được cho ngân hàng số tiền 83.400.000 đồng nợ gốc, số tiền gốc còn lại là 416.600.000 đồng buộc anh H, chị L phải thanh toán trả cho ngân hàng.

Về khoản tiền lãi Ngân hàng yêu cầu: Tại Hợp đồng tín dụng cũng như Khế ước nhận nợ ngày 19/5/2015, hai bên thỏa thuận bên vay phải chịu lãi trong hạn là 6.68%/năm áp dụng trong 12 tháng đầu tiên. Từ tháng thứ 13 trở đi lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần bằng lãi suất tiết kiệm thông thường kỳ hạn 12 tháng (lĩnh lãi cuối kỳ) do VIB công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.99%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình vay anh H, chị L đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền là 110.735.451 đồng bao gồm tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn, sau đó anh H và chị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo như hợp đồng đã ký. Theo yêu cầu của Ngân hàng thì tính đến ngày 23/02/2021, anh H và chị L còn nợ số tiền lãi là 368.471.746 đồng gồm nợ lãi trong hạn 99.348.435 đồng và nợ lãi quá hạn 269.123.311 đồng. Yêu cầu của Ngân hàng đối với anh H, chị L về việc trả tiền lãi như trên là phù hợp với qui định của pháp luật buộc anh H và chị L phải có trách nhiệm trả nợ tiền lãi cho Ngân hàng.

Về tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản nợ vay của Ngân hàng, ngày 21/3/2012 anh Nguyễn Mạnh H đã dùng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 223, tờ bản đồ số 10, diện tích 232,7m² tại thôn La Thạch, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Ghi chú: Diện tích ngõ đi chung với thửa 627, tờ bản đồ số 10 là 23m². Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 987110, số vào sổ cấp GCN: CH 02323 do Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội cấp ngày 05/9/2011 đứng tên anh Nguyễn Mạnh H (Theo bản đồ VLAP duyệt năm 2014 là thửa đất 718, tờ bản đồ 26, diện tích 211,8m², chủ sử dụng Nguyễn Mạnh H) đảm bảo cho khoản vay của anh H và chị L đối với Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam. Việc thế chấp tài sản được lập thành hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, số công chứng: 00656.12, quyền số: 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/3/2012 của Văn phòng công chứng Vạn Xuân, Thành phố Hà Nội, đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Đan Phượng, Hà Nội ngày 22/3/2012. Việc thế chấp tài sản được đăng ký thế chấp theo qui định của pháp luật. Xét thấy hợp đồng thế chấp tài sản được hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối, các chủ thể đều có đủ năng lực hành vi dân sự; các điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, tài sản thế chấp được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Như vậy, xác định ngôi nhà cấp 4 và ngôi nhà 02 tầng 01 tum trên thửa đất số 223, tờ bản đồ số 10 (Theo bản đồ VLAP duyệt năm 2014 là thửa đất 718, tờ bản đồ 26) tại thôn La Thạch, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội thuộc tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay của anh H, chị L với Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam. Trường hợp anh H, chị L không trả được số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất tại thửa đất số 223, tờ bản đồ số 10 (Theo bản đồ VLAP duyệt năm 2014 là thửa đất 718, tờ bản đồ 26) tại thôn La Thạch, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh H và chị L đối với Ngân hàng.

[3]. Kể từ ngày 24/02/2021 anh H và chị L còn phải trả tiền lãi suất phát sinh đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi anh H, chị L thanh toán xong khoản nợ. Nếu việc bán phát mại tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì anh H, chị L vẫn phải tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam.

[4]. Khi anh H và chị L thanh toán xong khoản nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam phải trả anh H các giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản thế chấp các bên đã ghi nhận trong Hợp đồng thế chấp.

[5]. Về chi phí tổ tụng khác: Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[6]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, 466, 500, 501, 502, 503 Bộ luật dân sự; Điều 26, 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (Viết tắt: VIB) đối với anh Nguyễn Mạnh H và chị Lê Thị L.

2. Buộc anh Nguyễn Mạnh H và chị Lê Thị L phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 23/02/2021 là 785.071.746 đồng (Bảy trăm tám mươi lăm triệu, không trăm bảy một nghìn, bảy trăm bốn sáu đồng); Trong đó: Nợ gốc 416.600.000 đồng, nợ lãi trong hạn 99.348.435 đồng, nợ lãi quá hạn 269.123.311 đồng.

Kể từ ngày 24/02/2021, anh Nguyễn Mạnh H và chị Lê Thị L còn phải chịu tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam và anh Nguyễn Mạnh H, chị Lê Thị L cho đến khi anh H, chị L thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Mạnh H và chị Lê Thị L không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 223, tờ bản đồ số 10, diện tích 232,7m² tại thôn La Thạch, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Ghi chú: Diện tích ngõ đi chung với thửa 627, tờ bản đồ số 10 là 23m². Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 987110, số vào sổ cấp GCN: CH 02323 do Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội cấp ngày 05/9/2011 đứng tên anh Nguyễn Mạnh H (Theo bản đồ VLAP duyệt năm 2014 là thửa đất 718, tờ bản đồ 26, diện tích 211,8m², chủ sử dụng Nguyễn Mạnh H). Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh H và chị L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết phần nợ còn thiếu cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam.

Khi anh H và chị L hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam phải có trách nhiệm trả anh H các giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản đã thế chấp được ghi nhận trong Hợp đồng thế chấp tài sản giữa hai bên.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Lê Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 35.402.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu bốn trăm linh hai nghìn đồng*). Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014667 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội

4. Về chi phí tố tụng khác: Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn anh Nguyễn Mạnh H, chị Lê Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Hưng

